1. Bảng Role(admin, user):

- id: int -> khóa chính tự tăng

- name -> varchar -20 ký tự

2. Bảng User:

- id: int -> khóa chính tự tăng

- fullname -> varchar 50 kytu

- email -> varchar 150 kytu

- phone\_number -> varchar 20 kytu

- address -> varchar 200 kytu

- password -> varchar (mã hóa md5) 32kytu

- role\_id -> int ( nó là foreign key -> role )

3. Bảng Category

- id: int -> khóa chính tự tăng

- name: varchar 100 kytu

4. Bảng Product:

- id: int -> khóa chính tự tăng

- category\_id: int (foreign key)

- title: varchar 350 kytu

- price: int

- discount: int

- size: varchar 20kytu

- brabding: varchar 20kytu

- categories: varchar 30kytu

- thumbnail: varchar 500 ky tu

- description: long text

- created\_at: datetime

- updated\_at: datetime

5. Bảng quản lý galery

- id: int -> khóa chính tự tăng

- product\_id -> int (foregin key)

- thumbnail -> 500 kytu

6. Bảng Feedback

- id: int -> khóa chính tự tăng

- fullname: varchar 50 kytu

- email: varchar 150 kytu

- phone\_number: 20 kytu

- comment: varchar 500 kytu

7. Bảng Checkout

- id: int -> khóa chính tự tăng

- user\_id int

- fullname: varchar 30 kytu

- email -> varchar 150 kytu

- phone\_number -> varchar 20 kytu

- address -> varchar 200 kytu

- note: varchar 500kytu

- checkout\_date: datetime -> thời điểm đặt hàng

- status: int (pending, approved, …)

- total\_money (tổng tiền của sp)

8. Bảng Checkout\_detail

- id: int -> khóa chính tự tăng

- checkout\_id: int (foreign key)

- product\_id: int (foreign key)

- price: int

- num: int (số lượng sp mua)

- total\_money (tổng tiền của sp)